# HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số: ...../20…...../HĐMTK/EVS

| **SỐ TÀI KHOẢN GDCK**: | 0 | 4 | 0 | C | {4} | {5} | {6} | {7} | {8} | {9} |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm:

| **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVS** | | |
|---|---|---|
| Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | | |
| Số điện thoại: 024-3772 6699 | Fax: 024-3772 6763 | Website: www.eves.com.vn |
| Mã số thuế: 0102121331 | | Email: phongdvkh@eves.com.vn |
| Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 48/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006 | | |
| **Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền** | | |
| Họ và tên: ..... | | Chức vụ: ..... |
| Được ủy quyền theo văn bản số Theo văn bản ủy quyền số.....ngày..... | | |

| **KHÁCH HÀNG** | | |
|---|---|---|
| **I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | |
| Tên khách hàng: | Ngày sinh: | |
| Số CCCD/CC/Hộ chiếu/GCNĐKKD: | Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| Mã số thuế: ..... | | |
| Địa chỉ thường trú/Trụ sở: | | |
| Địa chỉ liên lạc: | | |
| Điện thoại di động: | Email: | |
| *Số điện thoại di động và Email được sử dụng để đăng ký các dịch vụ và giao dịch trực tuyến* | | |
| **II. PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG NẾU LÀ KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC** | | |
| Điện thoại cố định: ..... | Fax: ..... | Website: ..... |
| Người đại diện: ..... | Chức vụ: ..... | |
| Số CCCD/CC/CC/Hộ chiếu: ..... | Ngày cấp: ..... | Nơi cấp: ..... |
| Theo văn bản ủy quyền số: ..... | Ngày: ..... | Điện thoại liên hệ: ..... |

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với các nội dung chi tiết tại **Các điều khoản của Hợp đồng** và Danh mục dịch vụ (gọi chung là "**Hợp đồng**")

**XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN**

Trước khi EVS thu thập, xử lý thông tin cá nhân của Khách hàng, EVS đã thông báo phạm vi và các mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin, Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của EVS và nhận được sự đồng ý của Khách hàng.

**Bằng việc ký tên/xác thực việc ký kết hợp đồng dưới đây,** EVS đồng ý cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo các quy định của Hợp đồng. VÀ Khách hàng xác nhận đã đọc, được giải thích và hiểu rõ, đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Hợp đồng này và các văn bản kèm theo (nếu có).

**KHÁCH HÀNG** **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVS**

## A. ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

| STT | LOẠI TÀI KHOẢN | SỐ TÀI KHOẢN | ĐĂNG KÝ |
|---|---|---|---|
| 1 | **Tài khoản thông thường**<br>*(Là tài khoản được kích hoạt tự động trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán của Khách hàng)* | 0 4 0 C {4} {5} {6} {7} {8} {9} - 1 | ☐ |
| 2 | **Tài khoản ký quỹ**<br>*(Là tài khoản được dùng để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán)* | 0 4 0 C {4} {5} {6} {7} {8} {9} - 3 | ☐ |

## B. DANH MỤC DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ

**I. GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN VÀ CÁC DỊCH VỤ**

**1. Giao dịch qua điện thoại**

Số điện thoại đăng ký: Là số điện thoại di động được ghi nhận trong mục I. Thông tin chung của khách hàng tại phần đầu của Hợp đồng này.

Mật khẩu giao dịch qua điện thoại: | | | | | | | | | | |

| | |
|---|---|
| Đăng ký thực hiện giao dịch tới hệ thống điện thoại cố định của EVS. Các loại giao dịch đăng ký thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn*: (i) Nhận thông tin, thông báo; (ii) Đặt lệnh (không bao gồm lệnh chuyển tiền trừ khi được EVS đồng ý bằng văn bản); (iii) Nhận mật khẩu, thông tin xác thực khác, (iiii) Chuyển tiền nội bộ giữa các tiểu khoản.* | ☐ Có ☐ Không |

**2. Giao dịch qua hệ thống giao dịch điện tử**

| | |
|---|---|
| User đăng ký: Là số tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng.<br>Mật khẩu giao dịch: Được EVS gửi tới số điện thoại đăng ký của Khách hàng ngay sau khi tài khoản giao dịch chứng khoán được kích hoạt. Khách hàng có trách nhiệm đổi mật khẩu giao dịch để bảo mật thông tin.<br>Trường hợp quên mật khẩu hoặc mật khẩu bị khóa: Khách hàng có thể liên hệ với EVS theo số điện thoại nêu tại phần đầu của Hợp đồng để được cấp lại mật khẩu. | |
| Đăng ký thực hiện giao dịch và các thao tác khác trên tài khoản qua hệ thống website chuyên dụng, ứng dụng điện thoại di động và hệ thống giao dịch điện tử khác do EVS cung cấp/sử dụng. *Các loại giao dịch và thao tác đăng ký thực hiện bao gồm nhưng không hạn chế: (i) Truy cập tài khoản và thực hiện thao tác trên tài khoản; (ii) Nhận thông tin, thông báo; (iii) Đặt, gửi lệnh (gồm cả lệnh chuyển tiền); (iv) Nhận mật khẩu, thông tin xác thực khác; (v) Ký kết hợp đồng/thỏa thuận điện tử; (vi) Gửi thông tin, thông báo và tài liệu khác; (vii) Thực hiện các giao dịch, thao tác khác có trên hệ thống.* | ☐ Có ☐ Không |
| **3. Đăng ký dịch vụ nhận thông báo qua tin nhắn SMS** | ☐ Có ☐ Không |

**II. DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN TỚI TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG ĐĂNG KÝ TRƯỚC**

| | |
|---|---|
| Đăng ký chuyển tiền tới tài khoản ngân hàng theo như đăng ký dưới đây:<br>*(Khách hàng mở tại quầy giao dịch vui lòng gạch chéo phần không đăng ký)* | ☐ Có ☐ Không |

| | |
|---|---|
| Tên chủ tài khoản:<br>Số tài khoản:<br>Tại Ngân hàng: | Tên chủ tài khoản:<br>Số tài khoản:<br>Tại Ngân hàng: |
| Tên chủ tài khoản: .....<br>Số tài khoản: .....<br>Tại Ngân hàng: ..... | Tên chủ tài khoản: .....<br>Số tài khoản: .....<br>Tại Ngân hàng: ..... |

## C. KHÁCH HÀNG KÊ KHAI THÔNG TIN BỔ SUNG

**I. THÔNG TIN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

**1. Kinh nghiệm đầu tư chứng khoán:** ☐ Có ☐ Không

**2. Mức độ chấp nhận rủi ro:** ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao

**3. Mục tiêu đầu tư:** ☐ Thu nhập cố định ☐ Tăng trưởng dài hạn ☐ Tăng trưởng trung hạn ☐ Tăng trưởng ngắn hạn

**4. Tài khoản tại công ty chứng khoán khác:**

| | |
|---|---|
| Số tài khoản: .....<br>Tại công ty chứng khoán: ..... | Số tài khoản:<br>Tại công ty chứng khoán: |
| Số tài khoản:<br>.....<br>Tại công ty chứng khoán:<br>..... | Số tài khoản: ….....<br>Tại công ty chứng khoán: ..... |

**5. Thông tin công ty đại chúng mà Khách hàng đang nắm giữ chức danh quản lý và/hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên và/hoặc thuộc đối tượng phải công bố thông tin khi thực hiện giao dịch chứng khoán:**

| Mã CK | Tên công ty đại chúng/ Quỹ đại chúng (TCPH) | Chức vụ của KH đang nắm giữ tại TCPH | Tỷ lệ sở hữu | Khách hàng thuộc đối tượng |
|---|---|---|---|---|
| ..... | ..... | ..... | ☐>=5% ☐<5% | ☐(1) ☐(2) ☐ (3) ☐(4) |
| ..... | ..... | ..... | ☐>=5% ☐<5% | ☐(1) ☐(2) ☐ (3) ☐(4) |
| ..... | ..... | ..... | ☐>=5% ☐<5% | ☐(1) ☐(2) ☐ (3) ☐(4) |
| ..... | ..... | ..... | ☐>=5% ☐<5% | ☐(1) ☐(2) ☐ (3) ☐(4) |

**Ghi chú:**
(1) Người nội bộ được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
(2) Người có liên quan được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
(3) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
(4) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; thành viên sáng lập của quỹ đại chúng.
Khách hàng cam kết thông báo kịp thời cho EVS trong trường hợp Khách hàng trở thành hoặc không còn là các đối tượng nêu trên.

**II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)**

Khách hàng tích vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA:

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu W9/W8-BEN và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho EVS thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối". Khách hàng đồng ý cho EVS truy cập tất cả thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho EVS báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

| | |
|---|---|
| a) Khách hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ (Mẫu W9); | ☐ |
| b) Khách hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Hoa Kỳ; (2) Có nơi sinh tại Hoa Kỳ; (3) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Hoa Kỳ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ (Mẫu W8BEN); | ☐ |
| c) Khách hàng không phải là các đối tượng nêu trên. | ☐ |

*Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách hàng cam kết thông báo cho EVS ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.*

## D. CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

### I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

**Điều 1. Định nghĩa và giải thích**

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1. **Hợp đồng**: Là Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (bao gồm cả các tài liệu sửa đổi, bổ sung (nếu có), các thông báo, thỏa thuận - nếu có) được ký kết giữa EVS và Khách hàng thỏa thuận về việc mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ giao dịch chứng khoán;
2. **EVS**: là Công ty Cổ phần Chứng khoán EVS với các thông tin như nêu tại phần đầu của Hợp đồng;
3. **Khách hàng**: Là tổ chức/cá nhân mở Tài khoản giao dịch chứng khoán tại EVS với các thông tin tại phần đầu của Hợp đồng;
4. **Tài khoản giao dịch chứng khoán/TKGDCK:** Là các tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách hàng mở tại EVS, bao gồm tài khoản thông thường và/hoặc tài khoản ký quỹ;
5. **Tài khoản thông thường/TKTT**: Là tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng mở tại EVS để giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của EVS;

6. **Tài khoản ký quỹ/TKKQ:** Là tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng mở tại EVS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán;
7. **Phí dịch vụ**: là các khoản phí Khách hàng phải trả cho EVS liên quan đến giao dịch chứng khoán và sử dụng các dịch vụ theo quy định của pháp luật và của EVS;
8. **Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động**: Là việc sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, Khách hàng có thể được EVS tự động ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán trong ngày giao dịch mà không cần thực hiện bất kỳ đề nghị/chỉ thị/yêu cầu nào;
9. **Phí ứng trước:** Là phí Khách hàng phải trả khi sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán và được tính theo biểu phí của EVS tại từng thời kỳ;
10. **Ngày ứng trước:** Là ngày EVS chuyển số tiền ứng trước vào tài khoản của Khách hàng;
11. **SGDCK:** Là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Các từ ngữ này được sử dụng trong từng thời điểm phù hợp với quy định về quản lý của Nhà nước;
12. **VSDC:** là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 2. Mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán**

1. Theo Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị và EVS đồng ý mở TKGDCK cho Khách hàng để giao dịch chứng khoán theo quy định của EVS và pháp luật.
2. Trên cơ sở TKGDCK được mở, EVS cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ sau:
   a. Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong TKGDCK (trừ trường hợp Khách hàng lưu ký chứng khoán tại tổ chức lưu ký khác);
   b. Thực hiện các giao dịch trên TKGDCK theo yêu cầu của Khách hàng;
   c. Thực hiện lưu ký chứng khoán và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp khác của Khách hàng;
   d. Thanh toán bù trừ đối với các giao dịch phát sinh trên TKGDCK theo uỷ quyền của Khách hàng và quy định của pháp luật;
   e. Cung cấp các dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này và các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 3. Phí dịch vụ, Thuế**

1. Biểu Phí dịch vụ được thông báo trên website của EVS. EVS có quyền thay đổi mức Phí dịch vụ tại từng thời điểm và sẽ thông báo trên website ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày áp dụng.
2. EVS có quyền khấu trừ các loại Thuế mà Khách hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phương thức giao dịch, Thông báo, Dịch vụ**

1. **Phương thức giao dịch:** Khách hàng có thể đặt các lệnh giao dịch trên TKGDCK theo một trong các phương thức sau**:**
   a. Đặt lệnh tại quầy giao dịch của EVS;
   b. Đặt lệnh qua điện thoại bằng cách gọi đến tổng đài của EVS;
   c. Đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc ứng dụng di động;
   d. Phương thức đặt lệnh giao dịch cụ thể căn cứ theo đăng ký của Khách hàng trong Hợp đồng, được EVS chấp thuận và tuân thủ quy định của pháp luật.
2. **Thông báo**

2.1. Cách thức thông báo

   a. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản/thông báo giao dịch, tất cả các thỏa thuận, biên bản, thông báo, thư từ trao đổi, yêu cầu, chấp thuận... phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này (sau đây gọi là tắt là "**Thông báo**") của một bên (sau đây gọi là "**Bên gửi**") gửi cho Bên còn lại (sau đây gọi là "**Bên nhận**") phải đáp ứng yêu cầu: (a) được lập thành văn bản có chữ ký của Bên gửi/người đại diện có thẩm quyền và được đóng dấu hợp lệ (nếu có) của Bên gửi và (b) được gửi bằng một trong các hình thức sau tùy thuộc vào tính chất của từng loại văn bản: (i) gửi bảo đảm bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát, hoặc (ii) giao tận tay, hoặc (iii) gửi bằng email từ địa chỉ email giao dịch của Bên gửi đến địa chỉ email giao dịch chính thức của Bên nhận. Các Thông báo được gửi từ địa chỉ email giao dịch/đăng trên website/thông báo trên ứng dụng di động của EVS sẽ được xem là đã được người đại diện có thẩm quyền của EVS phê duyệt và sẽ có giá trị như được gửi theo phương thức (b) của Điều này.
   b. Thời điểm xác định Thông báo đã được Bên nhận nhận được như sau: (i) theo xác nhận của bưu điện hoặc của hãng chuyển phát nếu gửi bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát; (ii) được ghi trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; (iii) theo xác nhận của hệ thống email về việc đã gửi email thành công, nếu gửi bằng email; hoặc (iv) thời điểm đã đăng tải thành công trên website/thông báo trên ứng dụng di động của EVS.
   c. Thông tin địa chỉ giao dịch chính thức nhận và gửi Thông báo của các bên như được quy định tại phần đầu Hợp đồng này. Khi một bên có bất kỳ thay đổi nào về thông tin địa chỉ gửi và nhận Thông báo thì phải thông báo cho bên còn lại về sự thay đổi này chậm nhất là 02 (hai) ngày kể từ ngày thay đổi và theo cách thức thông báo quy định tại Điều này. Bên đã thực hiện/không thực hiện bất kỳ công việc nào do không nhận được thông báo theo cách thức quy định như trên được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan và được bên kia bồi hoàn các chi phí đã bỏ ra cho phần công việc đã thực hiện do không nhận được thông báo từ bên còn lại.
   d. Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp đồng. Việc Khách hàng không nhận được thông báo từ EVS không phải là lý do để EVS phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.

2.2. Thông báo giao dịch

   a. Kết quả giao dịch trên TKGDCK được EVS lựa chọn gửi đến Khách hàng theo một trong các phương thức sau:

- Thông báo trên các phần mềm giao dịch trực tuyến hoặc tại các quầy giao dịch của EVS;
- Gửi thư bảo đảm/thư điện tử theo địa chỉ của Khách hàng được ghi trên Hợp đồng này;
- Gọi điện thông báo kết quả giao dịch tới số điện thoại của khách hàng được ghi trên Hợp đồng này;
- Gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại của Khách hàng được ghi trên Hợp đồng này.

Việc thông báo được coi là đã hoàn thành kể từ thời điểm thông báo được EVS gửi đi theo một trong các hình thức trên và EVS không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng không nhận được thông báo vì bất kỳ lý do gì trừ trường hợp do lỗi của EVS.

Khách hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra kết quả giao dịch trên TKGDCK thông qua các phương tiện nhận thông báo nêu trên và thông báo cho EVS trong trường hợp xảy ra bất kỳ sai sót nào. Trong vòng 01 ngày kể từ khi phát sinh tất cả các giao dịch trên TKGDCK, nếu EVS không nhận được bất kỳ thông báo bằng văn bản nào của Khách hàng thì giao dịch được coi là đã được thực hiện đúng, đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Khách hàng.

b. Sao kê TKGDCK hàng tháng sẽ được EVS gửi tới Khách hàng theo phương thức gửi thư bảo đảm/thư điện tử theo địa chỉ của Khách hàng được ghi trên Hợp đồng này;

c. Trường hợp Khách hàng lưu ký chứng khoán và/hoặc mở tài khoản giao dịch tiền gửi chứng khoán tại tổ chức khác, quy trình thực hiện đặt lệnh và nhận lệnh giao dịch sẽ tuân theo quy định trong thỏa thuận riêng giữa hai bên và quy định của pháp luật. Đồng thời, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho EVS được toàn quyền kiểm tra, phong tỏa số dư, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKGDCK, trích tiền trên các Tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng quản lý tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng với EVS, khấu trừ tiền khi có các giao dịch lỗi (như trường hợp lỗi hệ thống chuyển nhầm tiền, trường hợp hủy kết quả giao dịch…) và các biện pháp cần thiết khác nhằm bảo đảm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ của Khách hàng với EVS;

3. **Dịch vụ đăng ký:**

a. Các dịch vụ theo Danh mục dịch vụ đăng ký tại phần B. DANH MỤC DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ của Hợp đồng này.

b. Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động:

- Việc ứng trước tiền bán chứng khoán sẽ được EVS thực hiện tự động cho khoản tiền bán chứng khoán đang chờ về của Khách hàng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng đã khớp;
  - Khách hàng sử dụng tiền trong hạn mức được ứng trước;
  - Số tiền ứng trước chỉ tương ứng với số tiền Khách hàng thiếu trên tài khoản để thực hiện các giao dịch chứng khoán và/hoặc rút tiền và/hoặc chuyển khoản tiền.
- Trong trường hợp lệnh bán chứng khoán đã khớp của Khách hàng bị hủy bỏ theo thông báo của **VSDC** và/hoặc SGDCK vì bất kỳ lý do gì, Khách hàng có nghĩa vụ ngay lập tức hoàn trả cho EVS số tiền ứng trước cùng với phí ứng trước theo thông báo của EVS. EVS có toàn quyền trích chuyển bất kỳ số tiền ghi "Có" nào trên TKGDCK của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào và bán chứng khoán với bất kỳ giá nào mà EVS thấy là hợp lý để thu hồi lại số tiền đã ứng trước cho Khách hàng cùng với phí ứng trước trong trường hợp Khách hàng không hoàn trả theo thông báo của EVS.

c. Dịch vụ chuyển tiền tới tài khoản ngân hàng không cần đăng ký trước:

Bằng việc ký kết Hợp đồng này, khách hàng đồng ý đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến (CTTT) theo quy định của EVS và được quyền sử dụng dịch vụ chuyển tiền tới các tài khoản ngân hàng cùng tên với khách hàng. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin lệnh chuyển tiền này.

**Điều 5. Cam kết mặc định**

1. Khi ký tên/xác thực việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng thừa nhận EVS đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, Giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn Điều lệ, người đại diện ký Hợp đồng.
2. Khách hàng thừa nhận rằng tại thời điểm ký Hợp đồng này:

a. Khách hàng đã được EVS hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả các thông tin yêu cầu khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, khả năng rủi ro cho Khách hàng khi đầu tư chứng khoán. Khách hàng cũng hiểu rằng các thông tin, phân tích, tư vấn và ý kiến của EVS chỉ mang tính chất tham khảo và Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình;

b. Khách hàng sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến cũng ý thức được những rủi ro có thể xảy ra và chấp nhận những rủi ro phát sinh (nếu có) từ việc sử dụng dịch vụ này.

c. Khách hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/ giao dịch nào vào/trên TKGDCK của Khách hàng bằng tên truy cập đúng Tên đăng nhập hoặc các yếu tố định danh khác do EVS cung cấp cho Khách hàng và/hoặc do Khách hàng tự động thay đổi trên hệ thống đều được coi là khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách hàng.

d. Khách hàng công nhận rằng bất cứ Thông báo nào của Khách hàng có thông tin số TKGDCK và/hoặc các yếu tố định danh khác do EVS cung cấp cho Khách hàng và/hoặc do Khách hàng tự động thay đổi trên hệ thống đều được coi là thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách hàng.

3. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ có thể lên giá hoặc xuống giá, trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCK.
4. Việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro do lỗi của Hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng đồng ý miễn mọi trách nhiệm pháp lý cũng như yêu cầu bồi thường đối với EVS hay bất kỳ nhân viên nào của EVS đối với các thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến do lỗi

hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và/hoặc thực hiện Giao dịch trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro dưới đây:

a. Lộ mật khẩu, lộ mã số giao dịch, bị người thứ ba truy cập một cách bất hợp pháp;

b. Lỗi kỹ thuật phát sinh từ hệ thống phần cứng, phần mềm;

c. Đường truyền kết nối từ EVS đến các SGDCK bị đứt kết nối do các nguyên nhân từ phía nhà cung cấp;

d. Các nguyên nhân do Sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến hệ thống như: thiên tai, động đất ảnh hưởng đến hệ thống phần cứng;

e. Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền (trong nước và quốc tế);

f. Các máy tính có thể bị nhiễm virus hoặc bị tấn công mạng làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;

g. Lỗi phần mềm cơ sở hạ tầng như: hệ điều hành, phần mềm ảo hóa do nguyên nhân từ phía nhà sản xuất;

h. Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu;

i. Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót;

j. Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch hoặc cũng có thể có độ trễ từ 1-30 giây vì những nguyên nhân khách quan;

5. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp hai bên tiếp tục ký kết các hợp đồng khác cho các dịch vụ liên quan do EVS cung cấp thì ngoài các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các quyền và nghĩa vụ cụ thể của hai bên sẽ được điều chỉnh, bổ sung bằng các hợp đồng khác tương ứng. Tuy nhiên, nếu Khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định phát sinh từ các hợp đồng đó, Khách hàng đồng ý cho phép EVS được toàn quyền định đoạt số chứng khoán, khoản tiền có trong TKGDCK, chứng khoán chờ về TKGDCK, quyền mua chứng khoán phát hành thêm, quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu thưởng và các quyền liên quan khác để khấu trừ/thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào với EVS.

6. Ngoại trừ trường hợp do lỗi cố ý hoặc do thiếu trách nhiệm nghiêm trọng với chứng cứ có thể chứng minh do Khách hàng cung cấp, EVS sẽ được loại trừ tất cả các trách nhiệm đối với những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh trong và ngoài phạm vi của Hợp đồng này.

7. Khi ký tên/xác thực việc ký hết hợp đồng hoặc uỷ quyền cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến TKGDCK, ký vào Phiếu lệnh hoặc các uỷ quyền hợp pháp khác bằng văn bản, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị EVS thực hiện dịch vụ cho mình. Các uỷ quyền hợp pháp và các chứng từ, tài liệu có liên quan là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

8. Để đảm bảo tính an toàn, bảo mật cho Khách hàng khi tham gia giao dịch, các thông tin liên lạc của Khách hàng ghi nhận tại Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn số điện thoại cố định, di động, địa chỉ liên lạc, email… sẽ được coi là các thông tin liên lạc chính thức để EVS gửi các thông báo và cung cấp các dịch vụ có liên quan cho Khách hàng. Trường hợp có sự thay đổi, Khách hàng phải thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin theo quy định của EVS.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

1. Sở hữu hợp pháp và thực hiện các quyền của người sở hữu số tiền, chứng khoán và các quyền, lợi ích hợp pháp phát sinh từ số chứng khoán và tiền trong TKGDCK;

2. Tự bảo mật toàn bộ Tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết có liên quan được sử dụng trong quá trình mở TKGDCK, đặt lệnh, Thông báo. EVS sẽ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ kỹ thuật cần thiết để lưu giữ lại bằng chứng mở TKGDCK, đặt lệnh, Thông báo của Khách hàng và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận bằng chứng mở TKGDCK, thay đổi, cập nhật thông tin TKGDCK, đặt lệnh được thu thập bằng các biện pháp nghiệp vụ kỹ thuật của EVS;

3. Tuân thủ đầy đủ các quy định có liên quan về phương thức giao dịch theo quy định của EVS trong từng thời kỳ;

4. Được EVS thông báo đầy đủ về kết quả thực hiện các giao dịch trên TKGDCK của Khách hàng;

5. Mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thương mại do EVS lựa chọn để quản lý tiền giao dịch chứng khoán và ủy quyền cho EVS được sử dụng tài khoản để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo quy định;

6. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin nêu tại Hợp đồng, tài liệu kèm theo và Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay bằng văn bản cho EVS khi phát sinh những thay đổi có liên quan. EVS không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do hành vi cung cấp thông tin không chính xác và không kịp thời của Khách hàng;

7. Khách hàng cam kết thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành trước khi thực hiện giao dịch chứng khoán mà Khách hàng thuộc đối tượng phải công bố thông tin;

8. Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán được EVS thực hiện tự động và thế chấp toàn bộ quyền nhận số tiền bán đang chờ về để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng đối với các khoản nhận nợ tại EVS;

9. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí giao dịch, phí lưu ký, phí ứng trước tiền bán chứng khoán và các khoản phí khác theo biểu phí của EVS cũng như các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của EVS và pháp luật;

10. Mặc nhiên chấp nhận kết quả các giao dịch được thực hiện bởi người được Khách hàng uỷ quyền và cung cấp đầy đủ các ủy quyền hợp pháp cho EVS. Đồng thời, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản ngay cho EVS khi có sự thay đổi về việc ủy quyền;

11. Khách hàng cam kết và xác nhận đã tìm hiểu đầy đủ các quy định có liên quan của pháp luật và EVS trước khi thực hiện các giao dịch trên TKGDCK và các giao dịch này được thực hiện hoàn toàn tự nguyện;

    Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Khách hàng thực hiện các giao dịch vượt quá số dư trên TKGDCK hoặc vượt quá nội dung dịch vụ đã được ghi nhận trong các thỏa thuận giữa Khách hàng và EVS, Khách hàng mặc nhiên được coi là đã chấp thuận sử dụng các dịch vụ tương ứng theo quy định của EVS trong từng thời kỳ và có trách nhiệm tuân thủ các quy định có liên quan của EVS. Đồng thời kết quả giao dịch thành công sẽ được coi là bằng chứng pháp lý ghi nhận việc Khách hàng chấp thuận sử dụng dịch vụ theo các điều khoản và điều kiện mà EVS quy định. Ngay sau khi giao dịch thực hiện thành công, Khách hàng có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục theo quy định của EVS;

12. Thường xuyên kiểm tra số dư tiền, số dư nợ và chứng khoán trong TKGDCK trước và sau khi thực hiện các giao dịch và thông báo bằng văn bản ngay cho EVS khi phát hiện bất kỳ sai sót nào;

13. Khách hàng có quyền rút một phần hoặc toàn bộ tiền và chứng khoán khỏi TKGDCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp đồng với điều kiện tiền và chứng khoán này không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ nào đối với EVS hoặc bên thứ ba (nếu có);
14. Khách hàng đồng ý cho EVS sử dụng các thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng để trao đổi với Ngân hàng quản lý Tài khoản thanh toán của Khách hàng nhằm phục vụ cho việc giao dịch và thanh toán bù trừ chứng khoán. Đồng thời Khách hàng ủy quyền cho EVS thực hiện các công việc cần thiết có liên quan đến thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng;
15. Hoàn thiện và cập nhật cho EVS các thông tin chính xác liên quan đến TKGDCK của Khách hàng theo mẫu của EVS. Trường hợp Khách hàng không hoàn thiện hoặc không cập nhật, EVS hoàn toàn theo quyết định của mình, có quyền gia hạn thời gian để Khách hàng hoàn thiện và/hoặc cập nhật thông tin, tiếp tục thực hiện Hợp đồng hoặc EVS được ngừng cung cấp dịch vụ hoặc có quyền quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường cho Khách hàng;
16. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho EVS thực hiện các quyền sau đây để thu các khoản tiền Khách hàng có nghĩa vụ trả/thanh toán, hoàn trả cho EVS và/hoặc cơ quan có thẩm quyền:
    - Chuyển/khấu trừ số tiền có trên TKGDCK của Khách hàng tại EVS;
    - Bán chứng khoán của Khách hàng để quy đổi thành tiền và thực hiện chuyển/khấu trừ tiền, nếu TKGDCK không đủ tiền.
17. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán không đủ để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách hàng thì Khách hàng phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu và gánh chịu các trách nhiệm có liên quan khác (nếu có);
18. Khách hàng hiểu rằng chuyên viên Môi giới quản lý TKGDCK của Khách hàng không phải là người đưa ra các quyết định đầu tư thay cho Khách hàng. Trong mọi trường hợp, ý kiến của chuyên viên Môi giới, tư vấn EVS chỉ có ý nghĩa tham khảo, Khách hàng tự chịu trách nhiệm về quyết định đặt lệnh của mình. Chuyên viên Môi giới quản lý TKGDCK không quyết định mua/bán chứng khoán khi không có lệnh của Khách hàng, các thông tin hay khuyến cáo mua/bán của chuyên viên Môi giới quản lý TKGDCK không phải và cũng không được hiểu là sự đảm bảo Khách hàng không bị thua lỗ hoặc cam kết về mức thu nhập hay lợi nhuận đạt được. Chuyên viên Môi giới quản lý TKGDCK chỉ có trách nhiệm cung cấp các thông tin về thị trường, thông tin về cơ hội đầu tư, các báo cáo phân tích và có thể cung cấp các nhận định mang tính cá nhân;
19. Khách hàng có trách nhiệm cam kết bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKGDCK của Khách hàng, Hợp đồng này và các tài liệu khác và phải thông báo ngay cho EVS khi các thông tin này bị mất hoặc bị tiết lộ;
20. Thông báo kịp thời cho EVS những sai sót, nhầm lẫn trên TKGDCK của mình, hợp tác cùng EVS hoàn trả cho chủ sở hữu những khoản ghi nợ mà không phải là của Khách hàng do sai sót hay nhầm lẫn;
21. Tuân thủ các quy định có liên quan của EVS trong thời gian thực hiện Hợp đồng;
22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng và pháp luật.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của EVS**

1. Được hưởng phí từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí do EVS quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Hợp đồng và pháp luật;
2. Được phép sử dụng số dư tiền trên TKGDCK để thanh toán các dịch vụ nêu tại khoản 1 Điều này và các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách hàng còn nợ EVS;
3. Được phép phong tỏa và ghi giảm tiền/chứng khoán trên TKGDCK của Khách hàng để thực hiện thanh toán các giao dịch của Khách hàng đã được thực hiện;
4. Được quyền từ chối thực hiện các lệnh giao dịch, các yêu cầu/đề nghị (ứng trước tiền bán…) không phù hợp với quy định của EVS và pháp luật;
5. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ tài chính nào theo thỏa thuận với EVS và/hoặc quy định của pháp luật, Khách hàng ngoài việc phải thanh toán tiền gốc còn phải trả cho EVS một khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn theo quy định của EVS trong từng thời kỳ. Đồng thời EVS có toàn quyền trích tiền, phong tỏa và bán mọi chứng khoán trên TKGDCK để khấu trừ số tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán;
6. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo phiếu lệnh của Khách hàng hoặc theo phương thức đã thoả thuận;
7. Yêu cầu Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi thực hiện thanh toán các giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh của Khách hàng;
8. Được quyền phong tỏa tiền, chứng khoán trong thời gian chờ thanh toán của Khách hàng;
9. EVS cam kết bảo mật thông tin liên quan đến TKGDCK của Khách hàng trừ trường hợp: (i) phải cung cấp theo quy định của Pháp luật và/hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền khác, (ii) được sự đồng ý của Khách hàng, (iii) hoặc EVS cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ cho mình phục vụ cho quản trị, hoạt động của EVS và các bên cung cấp dịch vụ phải cam kết bảo mật các thông tin của Khách hàng;
10. Không được tự ý sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng trừ trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này hoặc theo quy định của pháp luật;
11. Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo mức do EVS và Khách hàng thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi cố ý của EVS;
12. Trường hợp EVS rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép, việc xử lý TKGDCK sẽ tuân theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Khách hàng;
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

**Điều 8. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng**

1. Khách hàng đồng ý rằng EVS có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng (kể cả các loại phí dịch vụ) liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do EVS cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là EVS sẽ đưa ra Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do EVS lựa chọn như: gửi

văn bản; hoặc điện thoại có ghi âm; hoặc email; hoặc SMS; hoặc công bố trên website của EVS tại www.eves.com.vn, trước khi những thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực theo thông báo của EVS sẽ được xem là sự chấp thuận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó. Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng thông báo cho EVS bằng văn bản về việc yêu cầu hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với EVS và/hoặc đóng TKGDCK.

2. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng

2.1. Chấm dứt Hợp đồng mở tài khoản TKGDCK:

a. Chấm dứt theo sự thỏa thuận bằng văn bản của các bên;

b. Công ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng do:

- Khách hàng có hành vi vi phạm Hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật khác;
- Khách hàng không có số dư chứng khoán và tiền trên TKGDCK trong vòng 06 tháng liên tục và không có giao dịch trong 12 tháng liên tục kể từ thời điểm mở TKGDCK.

c. Khách hàng là pháp nhân bị giải thể, phá sản; Khách hàng là cá nhân bị chết, bị Tòa tuyên bố chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi;

d. EVS giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép hoạt động;

e. Khách hàng đề nghị chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản và đã hoàn tất các nghĩa vụ đối với EVS;

f. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Các bên cam kết trong bất kỳ trường hợp nào khi Hợp đồng chấm dứt, các bên sẽ hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật.

2.2. TKKQ chấm dứt:

a. Chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên;

b. Chấm dứt theo yêu cầu của một trong hai bên với điều kiện phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại tối thiểu 07 ngày trước khi chấm dứt;

c. Một trong các bên không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng;

d. Theo quyết định của EVS trong từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật;

e. Việc chấm dứt sử dụng dịch vụ GDKQ và đóng TKKQ không ảnh hưởng tới các Tài khoản và dịch vụ khác quy định tại Hợp đồng này.

3. Việc chấm dứt Hợp đồng này không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ chưa thanh toán của Khách hàng đối với EVS (nếu có);

**Điều 9. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp**

1. Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Liên quan đến bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này, kể cả bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc diễn giải, sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt, v.v... (sau đây gọi chung là "Tranh chấp"), thì trước tiên, các bên phải nỗ lực tối đa để giải quyết Tranh chấp bằng cách thương lượng hoặc hòa giải trên tinh thần thiện chí.
3. Trong trường hợp thương lượng hoặc hòa giải không đạt kết quả, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được ghi tại phần đầu tiên của Hợp đồng khi được đại diện có đủ thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu hoặc kể từ thời điểm tất cả Các Bên hoàn tất việc ký số/xác thực việc ký Hợp đồng theo quy định của pháp luật.
2. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Khách hàng giữ 01 bản, EVS giữ 01 bản để cùng nhau thực hiện.

## II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TÀI KHOẢN KÝ QUỸ

**Điều 11. Các định nghĩa trong giao dịch ký quỹ**

1. **Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ/Danh mục được phép GDKQ:** Là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và theo quy định của EVS tại từng thời điểm;
2. **Giao dịch ký quỹ chứng khoán/GDKQ**: Là giao dịch mua chứng khoán của Khách hàng có sử dụng tiền vay của EVS;
3. **Tổng dư nợ vay:** Là tổng số tiền Khách hàng nợ EVS phát sinh trên TKKQ bao gồm tiền vay dùng cho GDKQ và lãi của tiền vay và các nghĩa vụ tài chính khác. Tổng dư nợ vay không vượt quá hạn mức cho vay GDKQ của TKKQ;
4. **Tài sản thực có:** Là phần tài sản của Khách hàng trên TKKQ bằng Tổng giá trị tài sản trên TKKQ trừ đi Tổng dư nợ vay;
5. **Tổng giá trị tài sản trên TKKQ/Tổng tài sản ký quỹ:** Là toàn bộ tiền và chứng khoán (bao gồm cả tiền bán và chứng khoán mua đang trong chu kỳ thanh toán, cổ tức chờ về) trên TKKQ tính theo giá thị trường của chứng khoán;
6. **Giá căn cứ**: Là giá tham chiếu của chứng khoán theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán, được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của EVS):
   - Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó.
   - Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa của chứng khoán tại ngày giao dịch liền trước.
7. **Tài sản bảo đảm/TSBĐ:** Có nghĩa như quy định tại Điều 15 của Hợp đồng này;
8. **Chứng khoán ký quỹ/CKKQ:** Là chứng khoán trên TKKQ của Khách hàng và thuộc Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của EVS;
9. **Tỷ lệ cho vay**: Là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị khoản vay mà EVS có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá trị thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của EVS) của mỗi lệnh mua CKKQ của Khách hàng. Tỷ lệ cho vay được áp dụng riêng cho từng

mã chứng khoán và có thể được thay đổi từng thời điểm, tùy theo quyết định của EVS và phù hợp với quy định pháp luật;

10. **Hạn mức cho vay:** Là số tiền tối đa EVS cho vay đối với mỗi Khách hàng theo quy định của EVS trong từng thời kỳ;
11. **Giá trị TSBĐ quy đổi:** Các bên đồng ý rằng, vì mục đích tính toán các tỷ lệ an toàn cho vay theo Hợp đồng này, Giá trị TSBĐ quy đổi được xác định theo công thức sau:

**Giá trị TSBĐ quy đổi = ∑ (Số lượng chứng khoán ký quỹ x Giá căn cứ x Tỷ lệ cho vay)**

Số lượng chứng khoán: Là số lượng CKKQ hiện có và CKKQ khớp lệnh chờ về của TKKQ.

Số lượng CKKQ của mỗi mã chứng khoán sẽ thay đổi từng thời điểm, tùy theo quy định của EVS và phù hợp với quy định của pháp luật.

12. **Tỷ lệ ký quỹ (TLKQ) thực tế/Rtt** được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị TSBĐ quy đổi}}{\text{Tổng dư nợ vay – tiền - tiền bán chứng khoán chờ về}} \times 100\%$$

13. **Sức mua (PP):** Là giá trị bằng tiền mà EVS cấp cho Khách hàng căn cứ vào giá trị TSBĐ quy đổi, Tổng dư nợ vay, hạn mức cho vay của EVS. Sức mua của Khách hàng sẽ thay đổi theo mã CKKQ mà Khách hàng mua.
14. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu:** Là TLKQ trên TKKQ mà Khách hàng phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các GDKQ theo quy định của EVS;

    **Tỷ lệ ký quỹ duy trì:** Là TLKQ tối thiểu mà Khách hàng phải đảm bảo duy trì trên TKKQ của mình tại mọi thời điểm;

    **Tỷ lệ ký quỹ xử lý:** Là ngưỡng mà TLKQ của Khách hàng xuống dưới mức đó, EVS sẽ có quyền xử lý TSBĐ của Khách hàng;
15. **Các mốc TLKQ thực tế:**
    a. TLKQ thực tế > (lớn hơn) TLKQ ban đầu: Khách hàng được thực hiện lệnh mua GDKQ trong phạm vi hạn mức còn lại;
    b. TLKQ thực tế ≥ (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ duy trì: Khách hàng được phép duy trì danh mục chứng khoán trên TKKQ nếu TKKQ không có nợ quá hạn.
    c. TLKQ duy trì > (lớn hơn) TLKQ thực tế ≥ (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc TSBĐ để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
    d. TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý: EVS có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng.
16. **Tiền lãi vay:** Là toàn bộ khoản lãi phát sinh từ Tổng dư nợ vay trên TKKQ của Khách hàng;
17. **Thời hạn vay:** không quá ba (03) tháng tính từ ngày thực hiện giải ngân khoản vay. Thời hạn vay có thể được gia hạn theo quy định của EVS, thời gian gia hạn mỗi lần không quá 03 tháng;
18. **Thời điểm quá hạn khoản vay**: Là ngày liền sau ngày hết Thời hạn vay mà Khách hàng không thực hiện thanh toán khoản vay đúng hạn hoặc Thời hạn gia hạn theo quy định tại Điều 17 Hợp đồng này.

**Điều 12. Đăng ký mở, sử dụng và quản lý Tài khoản ký quỹ**

1. Bằng việc đăng ký TKKQ tại phần A - ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN của Hợp đồng, Khách hàng đề nghị EVS và EVS đồng ý cung cấp các dịch vụ sau:
    a. Mở tài khoản giao dịch ký quỹ;
    b. Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong TKKQ;
    c. Thực hiện GDKQ theo yêu cầu của Khách hàng;
    d. Cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của EVS và trong phạm vi pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện GDKQ;
    e. Thực hiện thanh toán, lưu ký, bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng;
    f. Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.
2. Theo đề nghị của Khách hàng, EVS sẽ mở TKKQ cho Khách hàng. Tại hợp đồng này Khách hàng cam kết:
    a. Khách hàng đã được EVS giải thích rõ, đã hiểu và chấp nhận về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện GDKQ. Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này, các quy định liên quan của EVS, SGDCK cũng như của pháp luật liên quan đến GDKQ;
    b. Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện GDKQ theo quy định của pháp luật;
    c. Khách hàng đồng ý rằng EVS không chịu trách nhiệm đối với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Khách hàng phải gánh chịu liên quan đến các GDKQ do Khách hàng/người được ủy quyền của Khách hàng thực hiện;
    d. Khách hàng đồng ý rằng EVS được toàn quyền quyết định việc chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả bên mua nợ) và cung cấp các thông tin của Khách hàng, TKKQ và Hợp đồng này cho luật sư, nhà tư vấn, bên mua nợ, đại diện thu hồi nợ… (nếu có) của EVS.
3. Sử dụng tài khoản ký quỹ:
    a. TKKQ là tài khoản để GDKQ chứng khoán, giải ngân tiền vay cho GDKQ, thanh toán dư nợ GDKQ, lãi vay và các chi phí khác liên quan đến GDKQ theo quy định tại Hợp đồng này.
    b. Khách hàng chỉ được mua bằng tiền vay các chứng khoán có trong Danh mục được phép GDKQ do EVS công bố trong từng thời kỳ.
4. Quản lý tài khoản ký quỹ:

    Khách hàng ủy quyền cho EVS được sử dụng TKKQ theo các nội dung dưới đây:

a. Cung cấp thông tin liên quan đến TKKQ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b. Thực hiện các công việc về GDKQ;

c. Khi Khách hàng thực hiện GDKQ, EVS sẽ ngay lập tức khấu trừ toàn bộ tiền mặt trong TKKQ để thanh toán GDKQ. Trong trường hợp tiền mặt trong TKKQ của Khách hàng không đủ để thanh toán giá trị chứng khoán mua trong Danh mục được phép GDKQ, EVS sẽ cấp cho Khách hàng khoản vay trong pham vi hạn mức do EVS quy định trong từng thời kỳ;

d. Tự động trích tiền thu hồi nợ vay GDKQ, lãi vay, phí ứng trước tiền bán chứng khoán và các chi phí khác từ TKKQ của Khách hàng tương ứng với số tiền phát sinh tăng trên TKKQ và theo quy định của EVS;

e. Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật;

f. Phong tỏa TKKQ để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với EVS và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Điều kiện sử dụng giao dịch ký quỹ**

Khách hàng được EVS cho vay để thực hiện GDKQ theo Hợp đồng này khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng các điều kiện của UBCKNN về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán tại từng thời điểm;
2. Có tài sản bảo đảm theo quy định của EVS và theo quy định tại Điều 15 Hợp đồng này;
3. Có khả năng tài chính đảm bảo trả toàn bộ Tổng dư nợ vay cho EVS đầy đủ và đúng hạn theo Hợp đồng này trong thời hạn cam kết;
4. Duy trì đúng/đầy đủ các tỷ lệ/giá trị của TKKQ theo quy định của Hợp đồng này;
5. Khách hàng phải đáp ứng TLKQ duy trì trên TKKQ theo quy định của EVS trong từng thời kỳ;
6. Khách hàng phải đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo quy định của EVS và thực hiện đầy đủ theo các quy định về bảo đảm (Giá trị Tài sản bảo đảm, loại Tài sản bảo đảm…) theo các quy định của Hợp đồng này;
7. Chứng khoán Khách hàng mua nằm trong Danh mục được phép GDKQ. Danh mục được phép GDKQ có thể thay đổi theo quyết định của EVS trong từng thời kỳ;
8. EVS có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua CKKQ của Khách hàng mà không cần giải thích lý do;
9. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 14. Giao dịch trên Tài khoản ký quỹ**

1. Quy định về sử dụng TKKQ:
   a. Khách hàng phải cung cấp tiền mặt hoặc chứng khoán thuộc Danh mục được phép GDKQ theo quy định của EVS trong từng thời kỳ có giá trị đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu vào TKKQ khi thực hiện GDKQ;
   b. TKKQ được nhận tiền, chứng khoán từ TKTT để tăng Tổng giá trị tài sản. Trường hợp chuyển chứng khoán thì chứng khoán này chưa và không dùng để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng đối với bên thứ 3 (cũng như cho các nghĩa vụ khác của EVS). Trường hợp TKKQ bị cảnh báo do không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc thì Khách hàng không được rút tiền hoặc chứng khoán ra khỏi TKTT (nhưng được chuyển tiền từ TKTT sang TKKQ);
   c. Đối với trường hợp Khách hàng chuyển chứng khoán/tiền mặt từ TKTT sang TKKQ theo quy định về GDKQ này, căn cứ vào phiếu yêu cầu của Khách hàng lập theo mẫu quy định của EVS, EVS sẽ thực hiện việc chuyển chứng khoán/chuyển tiền vào TKKQ. Trường hợp Khách hàng yêu cầu thông qua điện thoại, giao dịch điện tử…EVS sẽ được quyền thay mặt Khách hàng lập phiếu và tự động chuyển chứng khoán/tiền mặt theo yêu cầu của Khách hàng.
2. Phương thức thực hiện giao dịch ký quỹ
   a. Khi muốn thực hiện GDKQ, Khách hàng có nghĩa vụ kiểm tra thông tin Tài sản thực có trên TKKQ, Tỷ lệ cho vay, Hạn mức cho vay EVS có thể cấp cho Khách hàng trong ngày giao dịch đó và các thông tin khác liên quan đến GDKQ theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng này.
   b. Trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các quy định về GDKQ theo quy định của EVS, Khách hàng đặt lệnh giao dịch mua, bán chứng khoán trên TKKQ theo các phương thức đặt lệnh đã được quy định tại Hợp đồng này;
   c. Trong ngày giao dịch, khi các lệnh mua chứng khoán trên TKKQ được khớp có tổng giá trị (bao gồm cả khoản phí giao dịch và các loại thuế, phí khác theo quy định của EVS trong từng thời kỳ) lớn hơn số tiền có trong TKKQ thì các bên thống nhất rằng Khách hàng đã sử dụng tiền vay của EVS và xác nhận GDKQ đã mặc nhiên được xác lập và phát sinh hiệu lực giữa Khách hàng và EVS với các nội dung sau:
      - Ngày thực hiện vay: Là ngày Khách hàng thực hiện lệnh GDKQ;
      - Số tiền Khách hàng vay = Tổng giá trị các lệnh mua GDKQ đã khớp trong ngày (bao gồm phí giao dịch tương ứng) - Số tiền thực có trong TKKQ;
      - Tỷ lệ cho vay, Hạn mức cho vay, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Lãi suất khoản vay, Thời điểm bắt đầu tính lãi khoản vay, Thời hạn vay và các nội dung khác liên quan đến GDKQ do EVS quy định tại từng thời kỳ.

Trong thời hạn thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, trường hợp Khách hàng không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì, EVS sẽ thực hiện theo các quy định tại Điều 19, 20 và 21 của Hợp đồng này.

3. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả Tổng dư nợ vay cho EVS ngay trong ngày chấm dứt Thời hạn vay. EVS sẽ gửi sao kê GDKQ cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này khi có yêu cầu của Khách hàng.

**Điều 15. Tài sản bảo đảm**

1. Tài sản bảo đảm khoản vay của GDKQ

   Khách hàng đồng ý rằng tiền và chứng khoán đang có và sẽ phát sinh liên quan đến GDKQ trên TKKQ sẽ tự động trở thành Tài sản bảo đảm để bảo đảm cho các khoản vay và các nghĩa vụ khác liên quan đến khoản vay của Khách hàng trên TKKQ bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về, cổ tức chờ về trong TKKQ của Khách hàng;

b. Chứng khoán ký quỹ hiện có và chờ về;

c. Chứng khoán khác do UBCKNN công bố tùy từng thời điểm.

2. Khách hàng cam kết rằng:

a. Tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham gia GDKQ để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng đối với EVS theo quy định tại Hợp đồng này;

b. Tài sản bảo đảm không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho vay, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để bảo đảm cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác, không bị tranh chấp hoặc tiềm ẩn khả năng tranh chấp về quyền sở hữu;

c. Tài sản bảo đảm được sử dụng làm tài sản cầm cố cho các khoản vay của EVS để thực hiện GDKQ.

3. Giá trị Tài sản bảo đảm

EVS được quyền đánh giá và xác định giá trị TSBĐ theo quy định của EVS, giá thị trường và các quy định khác tại Hợp đồng này.

4. Trường hợp có phát sinh chứng khoán không được phép GDKQ theo quy định của EVS tại từng thời điểm, EVS có quyền ngừng cho vay đối với chứng khoán đó và thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Hợp đồng này.

**Điều 16. Tỷ lệ cho vay và lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung**

1. Quy định về tỷ lệ:

Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết duy trì trên TKKQ có TLKQ lớn hơn TLKQ duy trì do EVS quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

a. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 100%

b. Tỷ lệ ký quỹ duy trì là 81%

c. Tỷ lệ ký quỹ xử lý là 71%

2. Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Chạm mức tỷ lệ yêu cầu ký quỹ bổ sung

Khi tài khoản có TLKQ duy trì > (lớn hơn) TLKQ thực tế ≥ (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQ duy trì.

a. Nếu Rtt trên TKKQ của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn TLKQ duy trì vì bất kỳ lý do gì (Chứng khoán giảm giá, chứng khoán chốt quyền và các trường hợp khác làm cho giá trị tài sản bảo đảm bị giảm) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm để đưa TLKQ về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQ duy trì.

b. Trong trường hợp này, cuối ngày giao dịch EVS sẽ thực hiện gửi tin nhắn số tiền cần nộp bổ sung vào TKKQ của Khách hàng, Khách hàng có nghĩa vụ ký quỹ bổ sung để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQ duy trì trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

2.2. Chạm tỷ lệ bắt buộc xử lý

Khi tài khoản có TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý: EVS có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng

a. Bất kỳ lý do gì: Chứng khoán giảm giá, chứng khoán chốt quyền và các trường hợp khác làm cho giá trị tài sản bảo đảm bị giảm.

b. Nếu giá chứng khoán thay đổi làm cho TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý thì EVS có quyền chủ động thực hiện xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ theo các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm của EVS.

c. Giá chứng khoán xử lý, số lượng chứng khoán xử lý, thời gian xử lý hoàn toàn do EVS quyết định, khách hàng mặc nhiên đồng ý và chấp nhận và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với EVS.

d. EVS không có nghĩa vụ phải thực hiện thông báo khi TLKQ thực tế của khách hàng chạm tới TLKQ xử lý. Ngoài ra EVS có quyền nhưng không có nghĩa vụ phải xử lý ngay khi TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý. Trong trường hợp EVS chưa xử lý ngay, Khách hàng cũng không có quyền khiếu nại EVS tại thời điểm xử lý TSBĐ.

e. Trong trường hợp xử lý, EVS có quyền xử lý TSBĐ đến khi TKKQ của khách hàng đạt TLKQ thực tế ở ngưỡng an toàn cho TKKQ (Rtt =100%).

2.3. Cách xác định giá trị TSBĐ bổ sung (Tiền ký quỹ bổ sung, chứng khoán ký quỹ bổ sung)

Số tiền ký quỹ bổ sung được xác định theo công thức sau:

***Số tiền ký quỹ bổ sung = Tổng dư nợ vay – tiền – tiền bán chứng khoán chờ về - (Giá trị TSBĐ * Tỷ lệ ký quỹ ban đầu/ Tỷ lệ ký quỹ duy trì)***

Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung được xác định theo công thức sau:

***Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung = [(Tổng dư nợ vay – tiền – tiền bán chứng khoán chờ về) * Tỷ lệ ký quỹ duy trì/Tỷ lệ ký quỹ ban đầu] – Giá trị TSBĐ***

Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung được tính theo công thức sau:

*Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung = Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung /(Giá căn cứ * Tỷ lệ ký quỹ)*

**Điều 17. Thanh toán khoản vay, Tổng dư nợ vay và Tiền lãi cho vay GDKQ**

1. Thời hạn thanh toán các khoản vay tương ứng với từng GDKQ của Khách hàng không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày EVS giải ngân tiền vào TKKQ trừ khi được gia hạn. Trường hợp ngày hết Thời hạn vay không phải là ngày làm việc theo quy định của pháp luật Việt Nam thì ngày hết Thời hạn vay là ngày liền sau đó. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo quy định của EVS trong từng thời điểm.

   Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào ngày hết Thời hạn vay, khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ coi là Nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn

2. Khách hàng phải có đề nghị tới EVS nếu Khách hàng có nhu cầu gia hạn cho khoản vay GDKQ. EVS có quyền đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn khoản vay cho Khách hàng trên cơ sở đề nghị của Khách hàng.

3. Tiền lãi cho vay GDKQ

   - Lãi suất cho vay GDKQ là tỷ lệ phần trăm nhất định do EVS quy định tại từng thời điểm đối với khoản vay GDKQ của Khách hàng.
   - Tiền lãi vay là số tiền lãi được cộng dồn và dự tính theo ngày (trên cơ sở một năm 365 ngày) trên số dư nợ lũy kế của Khách hàng trên TKKQ.
   - Tiền lãi vay sẽ được tính trên cơ sở dư nợ thực tế và thời gian vay thực tế, kể cả trường hợp gia hạn nợ vay theo quy định của Hợp đồng này, trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
   - Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ lễ, tết) tương ứng với khoản vay GDKQ của Khách hàng, Công thức tính như sau:

     ***Tiền lãi vay = Số tiền vay * số ngày vay thực tế * lãi suất năm/365 ngày***

   - Lãi suất cho vay GDKQ do EVS quyết định và thông báo tới Khách hàng. EVS có quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ: (i) có hiệu lực áp dụng kể từ ngày EVS có thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay; và (ii) áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng (gồm cả khoản vay cũ và khoản vay mới) phát sinh kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng lãi suất mới.
   - Lãi suất quá hạn (áp dụng đối với trường hợp chậm thanh toán các khoản vay, khoản lãi đến hạn): Bằng 150% Lãi suất cho vay GDKQ trong hạn và/hoặc do EVS quy định/công bố trong từng thời kỳ.
   - Tiền lãi vay và lãi quá hạn sẽ được thanh toán theo quy định của EVS trong từng thời kỳ.

**Điều 18. Thu hồi Tổng dư nợ vay, Phí, Thuế**

1. Thu hồi Tổng dư nợ vay:

   - Khách hàng có thể bán chứng khoán hoặc nộp thêm tiền ký quỹ vào TKKQ, hoặc nếu Khách hàng vi phạm Điều 16.2 của Hợp đồng này thì EVS sẽ thanh lý TSBĐ để thu hồi Tổng dư nợ vay.
   - EVS có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về để thực hiện thu hồi Tổng dư nợ vay theo quy định của EVS.
   - Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả nợ cho EVS (gồm nợ gốc và nợ lãi) ngay khi Khách hàng có tiền trong TKKQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hay nhiều lần (thanh toán từng phần), thanh toán gốc vay trước hay lãi vay trước tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKKQ của Khách hàng.
   - Mọi khoản tiền có trên TKKQ của Khách hàng sẽ được ưu tiên trả khoản vay/khoản lãi vay có tuổi nợ lớn nhất cho EVS, sau khi đã thanh toán mọi nghĩa vụ với EVS thì Khách hàng mới được thực hiện rút tiền. (Ngoại trừ các trường hợp được EVS cho phép).

2. Ngoài việc phải thanh toán Tổng dư nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều này, Khách hàng phải trả các loại phí ("Phí") và Thuế theo quy định của EVS và pháp luật liên quan đến TKKQ, bao gồm:

   a. Phí ứng trước tiền bán chứng khoán khi phát sinh giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán theo quy định trong hợp đồng
   b. Phí giao dịch/môi giới liên quan đến GDKQ của Khách hàng;
   c. Phí lưu ký;
   d. Thuế thu nhập cá nhân từ tiền bán chứng khoán;
   e. Các loại phí, thuế khác có liên quan (nếu có).

**Điều 19. Xử lý Tài sản bảo đảm**

1. Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản vay của EVS và EVS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), sau khi đã thông báo tới Khách hàng theo một trong các phương thức quy định Hợp đồng, chủ động và trực tiếp đặt bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKKQ với giá do EVS quyết định khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

   a. Kết thúc thời hạn bổ sung tài sản theo Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung mà Khách hàng không thực hiện bổ sung tài sản đầy đủ theo yêu cầu của EVS;
   b. Ngay khi xuất hiện TLKQ thực tế nhỏ hơn TLKQ xử lý do EVS quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật;
   c. Khi Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán Tổng dư nợ vay cho EVS khi kết thúc thời hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và Xác nhận vay GDKQ;
   d. Khách hàng vi phạm Thời hạn thanh toán Tổng dư nợ vay mà không khắc phục trong vòng 2 (hai) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do EVS quy định tùy từng thời điểm kể từ ngày sau ngày hết Thời hạn thanh toán;
   e. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này ngoài các nghĩa vụ tại Điều 19.1. (a), (b), (c) nêu trên và không khắc phục trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm EVS thông báo về vi phạm đó.
   f. Xảy ra các điều kiện tại Điều 8.2.2.c của Hợp đồng. EVS được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi Tổng dư

nợ vay mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết nghĩa vụ của Khách hàng đối với bất kỳ một bên thứ ba nào.

2. EVS có quyền lựa chọn một trong các phương thức xử lý sau đây:

a. Tự động thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên TKKQ mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng để thu hồi nợ.

b. Các hình thức xử lý TSBĐ và yêu cầu bổ sung TSBĐ khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.

3. Khách hàng đồng ý rằng khi phải xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều này, lệnh đặt bán chứng khoán của EVS sẽ được ưu tiên và Khách hàng chấp thuận để EVS sửa/hủy lệnh đặt bán chứng khoán của Khách hàng đã đặt trong cùng ngày giao dịch nếu có sự khác nhau giữa các lệnh và đồng ý rằng giá trị bán khớp lệnh có thể lớn hơn giá trị cần bán do giá đặt lệnh dự kiến khác so với giá khớp lệnh thực tế.

4. Khách hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán TSBĐ mà tổng số tiền có trên TKKQ của Khách hàng không đủ trả hết nợ cho EVS thì EVS có toàn quyền áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp sau đây:

   a. Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKTT của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc

   b. Yêu cầu phong toả và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc

   c. Yêu cầu cơ quan/tổ chức chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc

   d. Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi nợ;

   Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của EVS mà không cần thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng EVS có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho EVS.

   EVS có trách nhiệm thông báo kết quả giao dịch bán giải chấp chứng khoán cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng. EVS khi thực hiện lệnh bán giải chấp CKKQ của Khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo thông tin khách hàng cung cấp) có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch để khách hàng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin theo yêu cầu của công ty chứng khoán, EVS được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến quy định này.

5. Số tiền bán TSBĐ của Khách hàng được ưu tiên thanh toán theo thứ tự sau:

   a. Thanh toán phí giao dịch chứng khoán;

   b. Thanh toán dự nợ ký quỹ cho EVS;

   c. Thanh toán các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn mà Khách hàng phải trả EVS;

   d. Hoàn trả cho Khách hàng (nếu còn).

   Thứ tự ưu tiên thanh toán này có thể được EVS điều chỉnh vào bất kỳ thời điểm nào.

6. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, nếu TKKQ phát sinh tăng tiền (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền phát sinh do bán chứng khoán, tổ chức phát hành chi trả cổ tức, Khách hàng nộp tiền…), EVS có quyền trích một phần hoặc toàn bộ số tiền phát sinh tăng đó để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo thứ tự ưu tiên thanh toán nêu tại khoản 5 trên đây.

7. Trong thời gian EVS thực hiện bán giải chấp tài sản cầm cố, Khách hàng không được thực hiện bất cứ giao dịch nào đối với TSBĐ mà không được sự đồng ý bằng văn bản của EVS.

8. Ngoài các tài sản nêu trên, Khách hàng đồng ý dùng toàn bộ số tiền, chứng khoán của mình và các tài sản khác tại EVS để bảo đảm cho Tổng dư nợ vay tại EVS (tài sản này sẽ không được tính vào các tỷ lệ trên TKKQ). Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán trong TKGDCK vẫn không đủ để thanh toán Tổng dư nợ vay của Khách hàng thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán phần còn thiếu.

9. Trường hợp TKGDCK của Khách hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến việc EVS không thể thực hiện xử lý tài sản bảo đảm trên TKGDCK, Khách hàng vẫn phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phát sinh theo Hợp đồng này.

**Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

1. Truy cập website của EVS và kiểm tra các phương tiện nhận thông báo theo quy định tại Hợp đồng này hàng ngày để biết được các thông báo của EVS có liên quan đến GDKQ. Khi thực hiện GDKQ, Khách hàng cam kết rằng đã nhận và đã hiểu được toàn bộ các thông tin và quy định của EVS về GDKQ, bao gồm cả Danh mục được phép GDKQ, hạn mức cho vay, lãi suất cho vay, TLKQ duy trì, TLKQ xử lý, tỷ lệ cho vay, thời hạn vay.

2. Được sử dụng các khoản cho vay của EVS để mua CKKQ trên TKKQ;

3. Được hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ số dư chứng khoán trên TKKQ;

4. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật;

5. Thông báo cho EVS nếu mình là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ của Tổ chức phát hành đối với chứng khoán nằm trong Danh mục được phép GDKQ của EVS nếu có sự thay đổi. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không cung cấp thông tin hoặc không cập nhật thông tin này cho EVS;

6. Chủ động thực hiện việc công bố thông tin (nếu có) đối với các giao dịch thuộc các trường hợp phải công bố theo quy định của pháp luật;

7. Không được sửa, hủy lệnh đặt bán chứng khoán là TSBĐ hoặc có hành động khác nhằm cản trợ EVS thực hiện biện pháp xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều 19 của Hợp đồng này;

8. Uỷ quyền cho EVS tự động thực hiện thanh toán Tổng dư nợ vay của Khách hàng đối với EVS theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và các khoản phí giao dịch, phí lưu ký và các khoản thuế, phí khác theo quy định của EVS;

9. Chỉ được rút tiền trên TKKQ sau khi đã thanh toán đầy đủ Tổng dư nợ vay với EVS hoặc vẫn đảm bảo Tỷ lệ ký nợ ban đầu, có tiền chờ về

khi rút với điều kiện phải được sự đồng ý của EVS;

10. Không được sử dụng TSBĐ để thực hiện vào bất kỳ mục đích khác ngoài mục đích quy định tại Hợp đồng này;
11. Thanh toán đầy đủ phí, thuế và các chi phí liên quan phát sinh trên TKKQ;
12. Thanh toán Tổng dư nợ vay của EVS trong trường hợp TSBĐ của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo quy định của EVS;
13. Việc bán giải chấp TSBĐ do EVS toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán TSBĐ hay không. EVS có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán TSBĐ khi Khách hàng có yêu cầu.
14. Khách hàng không được quyền gia hạn đối với Yêu cầu ký quỹ bổ sung.

**Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của EVS**

1. Cho Khách hàng vay tiền để thực hiện các GDKQ phù hợp với quy định của pháp luật;
2. Hưởng lãi đối với số tiền EVS cho Khách hàng vay thực hiện GDKQ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất do EVS quy định;
3. Được quyền tự động ghi "Nợ", ghi "Có", chuyển khoản, nộp/trích, rút tiền trên TKKQ và TKTT của Khách hàng tại EVS để:
   a. Chuyển tiền thanh toán các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách hàng tại EVS để thực hiện các GDKQ theo quy định tại Hợp đồng này;
   b. Thu hồi nợ gốc, lãi, phí phạt và các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này đối với các trường hợp quy định tại Hợp đồng này;
   c. Được quyền tự động trích tiền từ TKTT sang TKKQ trong trường hợp Khách hàng không đảm bảo các yêu cầu trên TKKQ.
4. Được quyền quyết định Danh mục được phép GDKQ, Hạn mức cho vay, TLKQ ban đầu, TLKQ duy trì, TLKQ xử lý, Tỷ lệ cho vay, lãi suất, Thời hạn vay, phương thức thông báo lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung, thời hạn bổ sung tài sản, thứ tự ưu tiên thanh toán khi bán giải chấp chứng khoán, mức phạt chậm thanh toán khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với EVS và các nội dung khác liên quan đến GDKQ;
5. Tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp cho Khách hàng vay tiền để thực hiện GDKQ trong trường hợp EVS không còn đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ GDKQ theo quy định của pháp luật;
6. Thông báo về việc thay đổi các chính sách, cách tính tỷ lệ, mức tỷ lệ liên quan đến GDKQ theo các phương thức thông báo do EVS quyết định;
7. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và/hoặc điều kiện nào của TKKQ, EVS có quyền chấm dứt TKKQ đồng thời thực hiện việc phong tỏa TKKQ và TKTT của Khách hàng để xử lý vi phạm. Tuy nhiên, tùy theo quyết định của mình, EVS có quyền lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy thuộc vào quyết định của EVS.